

NHỮNG NÉT TƯƠNG ĐỒNG VỀ VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ HÀN QUỐC VÀ VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ 20

PGS.TS. LÊ LƯU OANH*
Đại học Sư phạm Hà Nội

Các nước Đông Á, trong đó có Hàn Quốc và Việt Nam, là những nước đã trải qua nhiều thế kỷ dưới chế độ phong kiến phương Đông. Trong quá trình phát triển lịch sử của mình, cả Hàn Quốc và Việt Nam đều đã kết thúc chế độ phong kiến bằng sự xâm lược của nước ngoài. Đến khi giành được độc lập, cả hai nước cùng chuyển sang chế độ dân chủ hiện đại. Quá trình hiện đại hoá xã hội và văn hoá của cả Hàn Quốc và Việt Nam đều diễn ra trong lòng chế độ thuộc địa, dưới ách ngoại xâm. Quá trình đó bắt đầu từ những năm cuối thế kỷ 19 và phát triển mạnh mẽ vào đầu thế kỷ 20, trong sự tiếp thu ảnh hưởng của văn minh phương Tây. Những đổi thay lớn lao về văn hoá và xã hội của Hàn Quốc và Việt Nam được thực hiện trên nhiều lĩnh vực: ý thức, cơ cấu xã hội, ngôn ngữ, văn hoá, văn học... Trong những đổi thay đó, báo chí là nguồn động lực rất mạnh mẽ. Những điểm tương đồng về vai trò của báo chí đối với tiến trình hiện đại hoá ấy ở Hàn Quốc và Việt Nam đều bắt nguồn từ sự tương đồng về lịch sử của cả hai dân tộc.

*

* *

Hiện đại hoá (modernization), theo *Từ điển Xã hội học* của G.Endruweit và G.Trommsdorff, ở hình thức khái quát nhất, là một quá trình, mà tại đó, cái

hiện hành được thay thế bằng cái mới. Theo ý nghĩa xã hội học, đó là một quá trình, trong đó cấu trúc xã hội dung nạp những yếu tố không tồn tại từ trước đến giờ hoặc mất đi những yếu tố hiện hành. Nhưng phần lớn, “hiện đại hoá được dùng như là một khái niệm mang những giá trị sau:

Thứ nhất, đó là các yếu tố tiến bộ, bởi vì các yếu tố hiện đại được nhìn nhận như là cái tốt hơn.

Thứ hai, theo nghĩa tiến hoá, tức là một mô hình của xã hội hiện đại cần có những yếu tố cần thiết như thế nào (thí dụ như dân chủ hoá trong chính trị)” [4, 208].

Ở đây chúng tôi sử dụng khái niệm hiện đại hoá như là sự kết hợp của cả hai giá trị trên: những yếu tố tiến bộ cần phải có của một xã hội hiện đại.

Hiện đại hoá là việc phát triển những giá trị văn hoá hiện đại, những giá trị kết tinh của các nền văn minh phương Đông và phương Tây nhiều thế kỷ. Quá trình này ở mỗi quốc gia, mỗi dân tộc có thể được thực hiện không giống nhau. Nếu như nền văn minh phương Tây tự lực phát triển từ thời cổ đến trung đại, cận đại và hiện đại, thì ở một số nước châu Á, đến giai đoạn hiện đại, đều chịu nhiều hay ít những ảnh hưởng, từ những giá trị văn minh phương Tây. Đúng về mặt thời gian, ở châu Âu, quá trình hiện đại hoá này bắt đầu từ thế kỷ 19. Về ý thức chính trị xã hội, đó là ý thức về quyền tự do, độc lập, dân chủ, bình đẳng, đại chúng, quyền con người... Về

* Cộng tác viên khoa học, Đại học Tổng hợp Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.

khoa học, đó là sự tiên bộ về khoa học kỹ thuật trên tất cả mọi lĩnh vực: sản xuất, thông tin, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông...góp phần đưa năng suất lao động phát triển, của cải dồi dào, con người có thể giải thích và chinh phục tự nhiên...Về văn học nghệ thuật, đó là những nội dung và hình thức nghệ thuật mới, phù hợp với lối sống, tư tưởng, tình cảm của con người hiện đại. Trên các lĩnh vực đời sống xã hội, quá trình hiện đại hoá này, dưới ảnh hưởng của báo chí, cả Hàn Quốc và Việt Nam đều có những bước đi giống nhau.

1. Về thời điểm ra đời, báo chí Hàn Quốc (HQ) và Việt Nam (VN) đều xuất hiện vào cuối thế kỷ 19 (VN: 1865, HQ:1896). Báo chí là con đẻ của văn minh phương Tây và tầng lớp Tây học. Tờ báo đầu tiên thực sự của Hàn Quốc (*Độc lập tân văn- Tongnip Sinmun*) do So Chae-pil, một trí thức học từ Mỹ về, sáng lập. Tờ *Gia Định báo* của Việt Nam ra đời năm 1865, chủ bút đầu tiên là người Pháp. Nhưng chỉ bốn năm sau, năm 1869, là do hai ông Trương Vĩnh Ký và Huỳnh Tịnh Của, người Việt Nam làm giám đốc và chủ bút. Dưới sự lãnh đạo của hai nhà báo người Việt Nam này, tờ báo đã có những bước phát triển mạnh mẽ về số lượng lẫn chất lượng.

Sự ra đời cùng một thời điểm của báo chí hai nước cho thấy, sự tiếp xúc với những tiến bộ của văn minh phương Tây, một phương thức thông tin tuyên truyền hiện đại đã ra đời, mở ra con đường giao lưu với quốc tế và khu vực, tạo cơ hội cho cả hai dân tộc bừng tỉnh về nhận thức sau một thời gian dài dưới chế độ phong kiến trì trệ, lạc hậu, khép kín.

Là một hình thức thông tin hiện đại, toàn diện, cập nhật, nhanh nhạy, tự do, đa dạng ngôn luận, có khả năng tác động sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân

dân, việc xuất hiện phương thức thông tin bằng báo chí đã góp phần đại chúng hoá và dân chủ hoá nhận thức xã hội. Bên cạnh việc truyền tải thông tin, sự tự do, đa chiều của các diễn đàn phát ngôn báo chí, đã khiến báo chí luôn mang tính khuynh hướng cao, làm cho báo chí luôn là diễn đàn trung tâm, mở đầu cho các quá trình đấu tranh, cải cách xã hội, đấu tranh chính trị, xã hội, và cả đấu tranh học thuật. Với những ưu thế đó, sự xuất hiện của báo chí ở Việt Nam và Hàn Quốc là một bước tiến về trình độ văn minh xã hội.

2. Báo chí hai nước dù phát triển dưới sự kiểm soát của chế độ thuộc địa song vẫn có những sức sống độc lập, mạnh mẽ. Điều đó thể hiện ở chỗ, dù bị kiểm duyệt hết sức gắt gao, thậm chí có tờ báo bị đóng cửa, một số nhà báo bị bắt giam, song hệ thống báo chí vẫn phát triển từ hỗn hợp đến chuyên ngành, từ những tờ báo đưa tin tức các mặt đời sống đến báo tập trung vào một số nội dung cơ bản. Báo chí còn phát triển từ báo nhà nước sang báo tư nhân. Các nhà báo từ lực lượng phi chuyên nghiệp chuyển sang chuyên nghiệp. Có những người sống bằng nghề báo. Viết báo trở thành nghề đáng kính trọng trong xã hội. Hình thành một tầng lớp độc giả riêng với những nhu cầu hiện tại, những nhu cầu đó vừa là động lực, vừa là mục tiêu báo chí hướng tới. Số lượng các tờ báo tăng nhanh, con số phát hành báo ngày càng nhiều.

Ở Hàn Quốc, có thể kể đến tên các tờ báo nổi tiếng như *Triều Tiên nhật báo (Choson Ilbo)*, *Đông Á nhật báo (Tonga Ilbo)*, *Khai Tịch (Kaebyol)*, *Tân sinh hoạt (Sinsaenghwal)*, *Đông Minh (Tong Myong)*, *Tân Đông Á (Sindonga)*, *Hoàng Thành tân văn (Hwangsong Sinmun)*, *Nhật báo Đại Hàn (Taehan Maeil)*

Sinbo), *Vạn tuế báo* (*Mansebo*)...với số lượng báo phát hành lên đến khoảng 103.027 bản năm 1929 [3, 319]. Còn ở Việt Nam, nếu như đầu thế kỷ 20, có khoảng 10 tờ báo, thì đến năm 1930 đã có 100 tờ báo, 1945 có 200 tờ [2, 223].

3. Báo chí là diễn đàn khơi gợi, đề cao ý thức dân tộc, về chủ quyền độc lập. Ra đời và tồn tại trong những năm suy tàn của chế độ phong kiến và ngoại bang đặt ách đô hộ, báo chí Hàn Quốc và Việt Nam cùng có chung một nhiệm vụ bức thiết sống còn: đề cao ý thức dân tộc.

Do tình hình dân trí còn quá lạc hậu sau hàng bao thế kỷ dưới chế độ phong kiến vừa trì trệ, bảo thủ, vừa thoái hoá, hèn nhát (giai đoạn cuối cùng của chế độ phong kiến), do mong muốn đánh thức những tiềm năng của dân tộc thôi thúc những trí thức yêu nước, do tình trạng mất độc lập, tất cả đã khiến cho báo chí cả hai nước tập trung vào việc khơi gợi, nuôi dưỡng và củng cố ý thức dân tộc. Báo chí vừa là cơ quan tuyên truyền của các hiệp hội, các cá nhân yêu nước, vừa là phương tiện tập hợp tư tưởng, tình cảm của quần chúng hướng về một mục đích chung: đánh đuổi ngoại xâm, xây dựng đất nước giàu mạnh, tự cường. Chính vì vậy, khi bị kẻ xâm lược đàn áp, đã có một bộ phận báo chí không hợp pháp vẫn được duy trì với mục đích chính là cổ vũ tinh thần dân tộc, lật đổ ách ngoại xâm.

Tinh thần dân tộc được báo chí đề cập qua các nội dung vô cùng phong phú: cổ vũ học chữ quốc ngữ, khuyến khích phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, cổ vũ các nhà tư sản dân tộc, đề cao các phong trào yêu nước, tuyên truyền lịch sử vẻ vang của dân tộc, khẳng định quyền dân tộc...

Báo Độc lập tân văn (*Tongnip sinmun*) đã làm nhiệm vụ ngôn luận công khai các quan điểm chính trị mang tính dân tộc hiện đại. Tờ báo đã có những ảnh hưởng sâu rộng đến dư luận, vì vậy nó có sức lôi cuốn mạnh mẽ lực lượng quần chúng tham gia đấu tranh vì độc lập và trở thành mối đe dọa lớn đối với chính phủ. Người sáng lập ra tờ báo đã phải buộc rời khỏi Hàn Quốc và một vài người lãnh đạo bị bắt. Nhưng không hề nao núng, các tờ báo Hàn Quốc giai đoạn này vẫn tiếp tục lên án sự can thiệp của nước ngoài vào các tiến trình chính trị của triều đình Choson, phản đối việc thi hành các đặc quyền kinh tế cho người nước ngoài, ủng hộ việc xây dựng các nhà máy giấy, sắt thép, xây dựng các trường học, phát triển khả năng quốc phòng, với khẩu hiệu “Đại Hàn dân quốc là của người Hàn”. Khi Hiệp ước Bảo hộ được ký vào năm 1905, báo chí Hàn Quốc đóng vai trò nổi bật trong công cuộc đấu tranh chống quân Nhật xâm lược qua các nội dung công kích các hoạt động xâm lược của người Nhật, tuyên bố về tình trạng mất tự do của dân tộc, nâng cao nhận thức chính trị của dân chúng. Những tiền đề ý thức đó đã góp phần thổi bùng lên các phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc mà đỉnh cao của nó là phong trào ngày Độc lập 1-3-1919. Hai tờ *Triều Tiên nhật báo* (*Choson Ilbo*) và *Đông Á nhật báo* (*Tonga Ilbo*) đặt trọng tâm chú ý tới những vấn đề chính trị xã hội và những sự kiện quốc tế. “Hai tờ báo yêu nước ấy đã làm sống lại tinh thần dân tộc trong lòng người Hàn. Trong hai mươi năm tiếp theo, chúng làm tiêu điểm chính trong đời sống chính trị và xã hội... Việc xác lập được những diễn đàn báo chí dân tộc đã đánh dấu sự trưởng thành của cả một thế hệ các nhà trí thức yêu nước” [3, 319-320].

Tại Việt Nam, những tờ báo có khuynh hướng dân tộc là con đẻ của tầng lớp tiểu tư sản giàu lòng yêu nước như *Nhật tân báo*, *Đông Pháp thời báo*, *Phong hoá*, *Ngày nay*, *Tri tân*, *Thanh nghị*... các tờ báo này “đã phản ánh nguyện vọng dân tộc, dân chủ của dân chúng ở những mức độ khác nhau, góp phần tạo nên môi trường chính trị xã hội sôi động từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Báo chí không chỉ là phương tiện thông tin, mà còn là mảnh đất tăng cường tình cảm cộng đồng, phối hợp tranh đấu” [2, 229]. Nhưng mạnh mẽ và sôi động nhất là dòng báo chí cách mạng, mang khuynh hướng dân tộc và chủ nghĩa xã hội như các tờ *Thanh niên*, *Lao động*, *Dân chúng*, *Việt Nam độc lập*, *Cờ giải phóng*, *Cứu quốc*... Dòng báo chí cách mạng này mang nội dung truyền bá tư tưởng chủ nghĩa Mác Lênin, tố cáo tội ác của thực dân phong kiến, tuyên truyền tư tưởng yêu nước, phát động trực tiếp phong trào cứu quốc, góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc với thắng lợi năm 1945.

4. Báo chí là diễn đàn của công cuộc phổ biến, hoàn thiện ngôn ngữ dân tộc. Muốn phổ cập thông tin bằng báo chí, điều cần thiết đối với một nền báo chí dân tộc là phải hoàn thiện ngôn ngữ dân tộc để quần chúng có thể tiếp nhận được thông tin. Muốn dân chủ hoá thông tin phải đại chúng hoá ngôn ngữ. Vì vậy sự ra đời của báo chí thường gắn với sự hoàn thiện của ngôn ngữ dân tộc. Tại Việt Nam và Hàn Quốc, quá trình chuẩn hoá ngôn ngữ dân tộc song song phát triển cùng với sự phát triển của báo chí.

Tại Hàn Quốc, tờ *Độc lập tân văn* là tờ báo đầu tiên viết bằng tiếng Hàn với mong muốn: nước Hàn là của người Hàn cho nên phải dùng chữ dân tộc. Các

công trình tiêu chuẩn hoá về văn phạm và chính tả tiếng Hàn đặt nền tảng cho sự hình thành phong trào vận động toàn dân học tiếng Hàn vào thập niên 1920. Các tờ báo như tờ *Choson Ilbo* và *Tonga Ilbo* đã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phong trào này.

Tờ báo đầu tiên ở Việt Nam, tờ *Gia Định báo*, đã mở đường cho việc học chữ quốc ngữ, Trương Vĩnh Ký vừa viết sách viết báo, vừa tuyên truyền: “Chỉ có 24 chữ mà viết được muôn ngàn chuyện, chữ gì cũng viết được” [2, 28].

Chữ quốc ngữ Việt Nam hiện nay đã có từ thế kỷ 17, song để đi vào đời sống dân tộc phải đến đầu thế kỷ 20. Báo chí là nơi thuận lợi để truyền bá chữ quốc ngữ. Chỉ trong vòng vài chục năm đầu thế kỷ 20, chữ quốc ngữ đã phát triển nhanh chóng, vượt xa những thành tựu phổ biến chữ quốc ngữ của ba, bốn thế kỷ trước. Nhờ báo chí, câu văn tiếng Việt được thống nhất, chuẩn hoá và phát triển theo hướng hiện đại:

Số lượng từ vựng ngày càng phong phú, bằng cách Việt hoá các khái niệm, thuật ngữ nước ngoài. Xuất hiện một lớp từ vựng mới. Hệ thống từ ngữ khoa học, chính trị bằng tiếng Việt cũng hình thành. Cấu trúc câu thay đổi theo mô hình phương Tây. Câu văn trở nên trong sáng, uyển chuyển và hoàn thiện, Kiểu câu chữ Hán nặng nề dần mất đi. Giọng điệu lời văn gắn với khẩu ngữ nên câu văn trở nên rất linh hoạt, sống động.

Báo chí cả ở Việt Nam và ở Hàn Quốc đã ra sức động viên, ủng hộ việc thành lập các trường học bằng chữ quốc ngữ, ủng hộ việc học và phổ biến chữ quốc ngữ. Bên cạnh đó, báo chí còn là nơi các nhà báo thử bút, rèn luyện bằng loại ngôn ngữ dân tộc này. Không chỉ thử bút trên các thể loại văn chính trị, xã hội, thông tin, các nhà báo, nhà văn còn

cho đăng tải hàng loạt các tác phẩm dịch thuật, các sáng tác thơ ca, tiểu thuyết, truyện ngắn, phóng sự... Nhờ được thử thách trên báo chí, có động lực kích thích là nhu cầu không giới hạn của độc giả trong môi trường mới, ngôn ngữ của các nhà văn đã phát triển với tốc độ phi thường theo hướng dân chủ hóa bằng cách dựa vào ngôn ngữ đời sống. Với sự thử thách và rèn luyện ngôn ngữ với tốc độ nhanh như thế, chỉ đến khoảng những năm 30-40 của thế kỷ 20, ngôn ngữ dân tộc cả hai nước đã trở nên hoàn thiện, sắc sảo, hiện đại, có khả năng biểu hiện cao, đáp ứng nhu cầu thể hiện tư tưởng, quan điểm cũng như mọi tình cảm, cảm giác phức tạp và tinh vi của con người hiện đại.

5. Báo chí góp phần đề cao tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng và tuyên truyền khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Ở Hàn Quốc, từ khi mới xuất hiện, tờ *Độc lập tân văn* đã có mục đích tuyên truyền những tư tưởng phương Tây: đòi hỏi quyền dân chủ, tự do cho mọi người, tăng cường tham gia của quần chúng vào tiến trình chính trị đất nước. Đòi hỏi quyền đảm bảo an ninh cho con người về tài sản, quyền tự do ngôn luận, hội họp. Coi phương Tây như một mô hình nhà nước kiểu mẫu. Các hiệp hội dân tộc, các phong trào tôn giáo, các tổ chức trí thức đều có những cơ quan ngôn luận của mình để góp phần mở mang kiến thức của dân chúng. Còn ở Việt Nam, các tờ báo như *Nam Phong tạp chí*, *Đông Dương tạp chí*, *Thanh nghị*, *Tri tân*, *Khoa học*, *Tiếng chuông rè*... đã tham gia tích cực vào việc tuyên truyền các tư tưởng mới ở phương Tây, đặc biệt là những tư tưởng dân chủ tư sản.

Báo *Nam Phong* tổ chức biên dịch, giới thiệu các tác giả nổi tiếng nhất châu Âu, trước hết là Pháp. Về triết học, báo giới thiệu các bài triết học của

Rousseau, Montesquieu, Voltaire đến Descartes, Auguste Conte, Bergson... Về văn học, giới thiệu văn học Hy Lạp, La Mã, thơ Baudelaire, văn của Guy de Maupassant, Henry Boreaux, Paul Bourgel... Về khoa học, giới thiệu Lavoisier. Giới thiệu các vấn đề kinh tế, giáo trình kinh tế chính trị của Touxet. *Nam Phong* không chỉ giúp bạn đọc tìm hiểu văn hoá, văn học, học thuật của phương Tây mà còn cả Trung Quốc.

Các tờ báo còn tham gia cuộc vận động dân chủ và tự do ở Việt Nam:

- Khẳng định quyền tự do, độc lập của con người. Với tiêu đề "Cơ quan tuyên truyền dân chủ", báo *Tiếng chuông rè* đã khẳng định khát vọng độc lập tự do của người Việt Nam: Con người sinh ra là tự do, dù ở trong vòng nô lệ vẫn còn quyền tự do (báo ra ngày 14-7-1924). Tờ báo được bạn đọc hoan nghênh nhiệt liệt.

- Tích cực đấu tranh đòi thực hiện các khẩu hiệu dân chủ. Tham gia tranh cử, đòi hỏi các dân biểu phải mang nguyện vọng nhân dân vào nghị viện (báo *Dân chúng*).

- Đòi tự do báo chí, tự do lập các hội ái hữu, nghiệp đoàn, tự do hội họp, biểu tình, đòi thả hết tù chính trị (báo *Dân chúng*).

- Chống các tư tưởng phong kiến lạc hậu với các hủ tục (báo *Phụ nữ tân văn*, *Tri tân*, *Khoa học*, *Thanh nghị*).

- Hào hức phát triển công, nông, thương nghiệp; cổ động thành lập ngân hàng Việt Nam để thoát khỏi ách chiếm đoạt của nước ngoài. Hào hức cải cách giáo dục (*Đông Pháp thời báo*).

- Đòi các quyền tự do dân chủ thông qua việc phản ánh các phong trào đón tiếp Varen (Thống đốc toàn quyền Đông Dương), đòi ân xá Phan Bội Châu, tuyên

truyền về lễ truy điệu Phan Châu Trinh (những nhà cách mạng nổi tiếng)...

6. Báo chí là tiền đề của quá trình hiện đại hoá nhanh chóng và mạnh mẽ văn học. Hiện đại hoá văn học là một yêu cầu khách quan của xã hội Việt Nam và Hàn Quốc giai đoạn đầu thế kỷ 20, khi nền văn học đang trì trệ bỗng được tiếp xúc với những ánh sáng mới mẻ của nền văn minh phương Tây.

Song, quá trình hiện đại hoá văn học muốn thực hiện được cần có những điều kiện sau: một lực lượng công chúng mới, đội ngũ sáng tác mới, ngôn ngữ mới và báo chí (diễn đàn công bố, tuyên truyền, thử thách, thử nghiệm ...).

Đầu thế kỷ 20, ở Hàn Quốc và Việt Nam đã xuất hiện một số tầng lớp xã hội mới: tư sản, tiểu tư sản, thợ thuyền, dân thành thị, trong đó có tầng lớp tiểu tư sản trí thức (học sinh, sinh viên, công chức). Qua tầng lớp trí thức này, tư tưởng và văn hoá hiện đại của phương Tây ngày càng thâm nhập vào hai nước một cách sâu sắc. Từ những tầng lớp nói trên, một công chúng mới của văn học ra đời. Họ có những quan niệm mới mẻ về vũ trụ, nhân sinh, về cái đẹp... ở họ nảy sinh những tình cảm mới, khát vọng mới và những thị hiếu mới về văn chương và nghệ thuật. Họ yêu cầu văn học phải đổi mới theo hướng hiện đại hoá. Thông qua đọc giả của mình, báo chí tác động vào đời sống thành thị và những con người bình thường - đối tượng miêu tả của văn học mới, đồng thời là nhân tố sản sinh ra chính văn học.

Đội ngũ sáng tác - chủ thể sáng tạo của nền văn học mới xuất hiện. Có thể nói, tiềm lực văn hoá, sức sống dân tộc đến giai đoạn lịch sử này thật sự được giải phóng. Sức sống ấy, trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, ở Việt Nam và Hàn Quốc, chủ yếu thể hiện qua tầng lớp trí thức Tây học đầy tâm huyết với

tiếng mẹ đẻ, có ý thức dân tộc cao, có yêu cầu xây dựng một nền văn hoá hiện đại, đã dốc nhiệt tình và tài năng vào việc xây dựng một nền văn học bằng ngôn ngữ dân tộc. Bên cạnh tinh thần yêu nước mạnh mẽ, tầng lớp trí thức này còn đi vào văn chương với khát vọng khẳng định sự tồn tại có ý nghĩa của cá nhân trong đời sống, một tư tưởng còn mới mẻ ở các nước phương Đông có chế độ phong kiến kéo dài hàng trăm năm.

Trong thời điểm ấy, báo chí ngày càng gắn chặt hơn với văn học và làm điều kiện cho văn học phát triển mạnh mẽ.

Nếu thời kỳ đầu, ở Việt Nam là trước năm 1913, ở Hàn Quốc là những năm trước 1920, báo chí chủ yếu giúp người đọc làm quen với chữ quốc ngữ, thì sau đó, khi các sáng tác được phổ biến trên báo chí, chính báo chí đã kích thích sự sáng tác và thưởng thức văn học mới. Mục Văn chương trên các báo đã giới thiệu các tác phẩm nổi tiếng của văn học thế giới và dân tộc, đăng tải các tác phẩm văn học hiện thời với các thể loại: thơ, truyện, phóng sự...Việc giới thiệu văn học Pháp, Nga, Anh, Trung Quốc...có tác dụng kích lệ những mơ ước về sự nghiệp văn học, kích thích những người cầm bút sáng tác. Sự thực, báo chí là nơi trao đổi ý kiến nghề nghiệp, tìm cách làm giàu ngôn ngữ, cách xây dựng câu văn xuôi, câu thơ hiện đại, là nơi các nhà văn học hỏi và rèn luyện cách mô tả cuộc sống qua các thể loại và hình thức mới, là nơi tập hợp đội ngũ nhà văn.

Về nội dung của hiện đại hoá, văn học hai nước đều có những tương đồng. Đó là việc thoát ra khỏi hệ thống thi pháp của văn học trung đại. Từ nền văn học chữ Hán là chủ yếu chuyển thành nền văn học quốc ngữ, từ nền văn học của các nho sĩ chuyển thành nền văn học

của thị dân các đô thị tư bản chủ nghĩa. Công chúng mở rộng hơn. Người sáng tác tự giải phóng khỏi hệ thống ước lệ chặt chẽ, uyên bác, cách điệu hoá, sùng cổ và phi ngã của văn học trung đại. Hình thành những thể loại văn học hiện đại gắn liền với sự xuất hiện báo chí mang yêu cầu ngắn gọn, nhạy bén, thời sự... như phóng sự, tuỳ bút, tiểu phẩm, truyện ngắn...

Đi vào quỹ đạo hiện đại, văn học chú ý phản ánh hiện thực với những con người bình thường, những nhân vật mới, con người được phản ánh dưới dạng cụ thể hoá, đa dạng hoá. Đời sống tâm lý được khắc hoạ với những biến thái tinh vi của tình cảm. Tập trung vào một số vấn đề của xã hội đương đại như chống lễ giáo phong kiến, đòi hỏi quyền tự do cá nhân, đòi bình đẳng giới tính, những bất công của xã hội hiện thời... Các thể loại văn học phát triển. Văn xuôi phát triển khá nhanh chóng. Đây là quá trình cố gắng thoát khỏi ảnh hưởng của cách diễn đạt cũ (văn, nhịp, đối...), gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày hơn, để có khả năng phản ánh chân thật cuộc sống. Thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn được đặc biệt ưa thích với các nhà văn như Yi Kwang-su, Yi In-jik, Choe Chan-sik (Hàn Quốc) và Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam, Nam Cao (Việt Nam). Thơ ca Hàn Quốc đạt đến đỉnh cao với Han Yong-un, Kim So-wol, còn ở Việt Nam đã mở ra cả một thời đại mới của thi ca với phong trào Thơ Mới.

*

* *

Cuộc tiếp xúc với văn minh phương Tây đã mở ra một cánh cửa giao lưu với thế giới hiện đại của cả hai đất nước mà chế độ phong kiến đã kéo dài hàng nghìn năm. Khát vọng đưa dân tộc tiến lên hiện đại, hội nhập cùng thế giới là khát vọng chung của hai dân tộc Hàn

Quốc và Việt Nam. Khát vọng ấy càng được thôi thúc mạnh mẽ bởi tinh thần độc lập dân tộc dưới ách áp bức của ngoại xâm, bởi yêu cầu tự giải phóng, tự chấn hưng dân tộc. Và báo chí là một trong những con đường góp phần thực hiện một cách vẻ vang khát vọng ấy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beong Cheon-yu (1992), *Two pioneers- Han Yong-un & Yi Kwang-su of modern Korean literature*, Wayne state University press., Michigan.
2. Đỗ Quang Hưng (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*. NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Eckert C., Lee K...(2001), *Korea xưa và nay*, NXB TP. Hồ Chí Minh,
4. Endruweit G., Trommsdorff G. (2001), *Từ điển Xã hội học*, NXB Thế giới, Hà Nội.
5. Hồng Chương (1987), *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*, NXB Sách giáo khoa Mác Lênin, Hà Nội.
6. Lee Ki-baik (1984), *A new history of Korea*, Harvard University Press, Massachusetts.
7. Phan Cự Đệ. Trần Đình Hượu. Nguyễn Trác (1998), *Văn học Việt Nam 1910-1945*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Rees David (1988), *A short history modern Korea*, Ham Publishing, London.
9. Nhiều tác giả (1994), *Báo chí những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (1995), *Hàn Quốc- lịch sử và văn hoá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Nhiều tác giả (1996), *Tương đồng văn hoá Việt Nam - Hàn Quốc*, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội.